

NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN VỀ ĐỀ TÀI MIỀN NÚI CỦA ĐỖ BÍCH THÚY TỪ GÓC NHÌN Ý THỨC GIỚI

NGUYỄN HỒNG XUYẾN^{1*}

Tóm tắt:

Sinh ra và lớn lên tại cao nguyên đá Hà Giang, Đỗ Bích Thúy được công chúng biết đến và yêu thích từ sự chuyên tâm gắn với đề tài miền núi và từ dấu ấn văn chương mang đậm hơi thở của cuộc sống con người nơi rẻo cao. Đặc biệt, trong những sáng tác về miền núi của nữ nhà văn, người phụ nữ trở thành nhân vật trung tâm với những nét rất riêng. Truyện ngắn của Đỗ Bích Thúy xây dựng nhân vật người phụ nữ với nỗi đau về thân phận và bi kịch từ sự trân trọng, hiểu biết sâu sắc về họ. Hơn thế, nữ nhà văn đã chú ý đến ý thức mạnh mẽ của phái tính và có những kiến giải về nguyên nhân nổi thống khổ mà phụ nữ vùng cao phải chịu đựng. Điều đó đã góp phần khẳng định tiếng nói riêng của nhà văn Đỗ Bích Thúy qua những sáng tác về người phụ nữ vùng cao.

Từ khóa: nhân vật nữ, đề tài miền núi, Đỗ Bích Thúy, truyện ngắn.

Abstract:

Born and raised in the rocky plateau of Ha Giang, Do Bich Thuy has gained public recognition and affection due to her dedicated focus on mountainous themes and the imprints of human life in highlands. Particularly, in her works about the mountainous region, women take center stage as characters with distinct traits. Do Bich Thuy's short stories depict women with the pain of their fate and the tragedy stemming from profound understanding and respect for them. Moreover, the female writer pays attention to the strong consciousness of gender and provides explanations for the reasons behind the sufferings endured by women in the highlands. This has contributed to affirming Do Bich Thuy's unique voice through her works on highland women.

Keywords: female characters, mountainous themes, Do Bich Thuy, short stories.

1. Mở đầu

Sự xuất hiện các nhà văn nữ Việt Nam nhiều thế hệ sau 1986, đến nay, đã tạo nên một dòng văn học nữ khẳng định ý thức giới tính với diễn ngôn nữ giới mang đậm âm hưởng nữ

quyền. Ý thức về giới trong sáng tác của các nhà văn nữ đương đại rất đa dạng, tiêu biểu nhất là ở việc các nhà văn lựa chọn nhân vật nữ làm nhân vật trung tâm trong tác phẩm với ý thức tự tin khẳng định bản ngã; giải các đại tự sự gia trưởng, nam quyền. Đỗ Bích Thúy là một trong số những nhà văn nữ đương đại viết nhiều về người phụ nữ, đặc biệt là người phụ nữ nơi rẻo cao cả ở thể loại truyện ngắn lẫn tiểu thuyết. Ngoài việc xây dựng nhân vật

¹ Học viên cao học ngành Văn học Việt Nam - Khoa 5B - Trường Đại học Cửu Long.

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Hồng Xuyên (Email: nhxuyen.c3phanngochien@camau.edu.vn)

nữ với những nét đẹp về hình dáng, tâm hồn, tính cách, nhà văn đồng thời còn quan tâm đến những nỗi éo le, trái ngang và bất hạnh của họ. Tìm hiểu thân phận, bi kịch của nhân vật nữ trong truyện ngắn của Đỗ Bích Thúy, chúng ta hiểu rõ hơn về cái nhìn rất riêng của nhà văn khi viết về giới mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Người phụ nữ với ý thức về đời sống thiệt thòi, bị chi phối bởi các quan niệm, tập tục lạc hậu

Trước Đỗ Bích Thúy, nhiều nhà văn đã ghi dấu ấn của mình trong văn học với đề tài miền núi. Tuy nhiên nếu kể tên những tác giả viết nhiều người phụ nữ vùng cao trong văn học đương đại không thể không kể đến Đỗ Bích Thúy. Hầu hết các nhân vật nữ trong sáng tác của chị đều gắn liền với ý thức giới. Lợi thế của chị là người được sinh ra và lớn lên bên những dốc núi cao của Hà Giang, gắn bó với đất và người vùng địa đầu tổ quốc đồng thời bản thân là người phụ nữ nên dễ dàng đồng cảm, thấu hiểu và ý thức về “*giới thứ hai*”.

Trong những sáng tác về đề tài miền núi, Đỗ Bích Thúy phản ánh con người, cuộc sống, phong tục tập quán của người Mông, người Tày. Trong đó, người phụ nữ vùng cao gắn với tập tục, không gian sinh hoạt của núi rừng đã trở thành hình tượng xuất hiện xuyên suốt trong các tác phẩm của nhà văn. Họ là những cô gái, người chị, người mẹ miền núi mà mỗi người mang một câu chuyện riêng về cảnh ngộ, thân phận và hành trình đi tìm hạnh phúc. Hơn thế, qua cái nhìn của nhà văn, họ ý thức rõ về số phận, cảnh đời ngang trái của chính họ. Trong một lần trả lời phỏng vấn, nhà văn đã tâm sự: “*Đàn bà nào cũng vất vả, chả riêng gì miền núi. Nhưng đàn bà miền núi vất vả hơn rất nhiều, thiệt thòi hơn rất nhiều. Tôi vẫn sẽ viết về đàn bà, cả miền núi cả miền*

xuôi” (Đỗ Bích Thúy trả lời phỏng vấn, Báo VOV online, ngày 02/02/2014).

Nhân vật người phụ nữ miền núi trong truyện ngắn của Đỗ Bích Thúy hiểu rõ “chỗ đứng” của họ dưới mái nhà, trong ngôi làng. Họ không có quyền quyết định tương lai và số phận của mình. Họ nhận thức được bi kịch trong đời sống của mình là do những quan niệm lạc hậu về hôn nhân, về định kiến giàu nghèo. Điều đó trở thành áp lực nặng nề đối với tất cả những người đàn bà khi đi làm dâu: phải chịu bao nỗi đắng cay, tủi cực, oan ức mà không biết chia sẻ cùng ai. Những người phụ nữ nơi đây hiểu rõ định kiến giàu nghèo đã chia rẽ bao mối tình mà dù yêu nhưng họ không thể đến được với nhau. Cô Vân (*Những buổi chiều ngang qua cuộc đời*) nổi tiếng đẹp người, đẹp nét, nhà nghèo đến manh áo lạnh cũng thiếu, đem lòng yêu thầy giáo nghèo trường huyện nhưng bỏ cô cấm, bắt lấy một quan Tây. Vì trong *Giống như cái cối nước* không được lấy người mình thương do nhà trai chê nhà Vi nghèo. Nhéo trong *Như một con chim nhỏ* trở thành con dâu gán nợ cho gia đình chồng. Bó Nhéo dù rất thương con nhưng sau cùng ông vẫn xem con gái của mình là một thứ của cải có thể gả bán để trừ nợ. Người bố coi trọng việc con gái phải báo hiếu cho cha mẹ, gia đình hơn là tình yêu và hạnh phúc của con. Nhéo và bao cô gái cùng trang lứa, cùng tình cảnh như cô thám thía nguyên nhân khiến mình phải chịu đựng nỗi bất hạnh, thiệt thòi.

Thân phận và địa vị của người phụ nữ vùng cao vốn đã nhỏ nhoi, mờ nhạt nhưng nếu phải sinh ra trong đói nghèo thì họ càng đau khổ hơn. Đói nghèo làm nảy sinh ra bao nhiêu bi kịch: “*Chưa bữa cơm nào ngồi vào mâm mà không nghĩ đến bữa sau có gì để ăn.*”. Truyện *Những buổi chiều ngang qua cuộc đời* xoay quanh bao số phận người đàn bà đau khổ mà nguồn cơn chủ yếu từ cuộc sống vất vả, đói

nghèo. Các bà mẹ mãi làm lụng nên không có thời gian để quan tâm, gần gũi con. Đám con của bà Lâm bỏ mặc mẹ sống một mình để theo bố vì bố giàu hơn. Các cô gái như Thao, Thuần, Thi không có tuổi thanh xuân trọn vẹn khi họ quần quật với công việc ruộng nương, nhà cửa. Mai (*Cạnh bếp có cái muôi gỗ*), xinh đẹp như bông hoa rực rỡ nhất trường ngày ấy, sau bao năm đi lấy chồng vẫn đói nghèo lay lắt: “*Người đi ăn thì bò ngựa nhịn. Bò ngựa ăn thì người thiếu.*” [4, tr.18]. Bốn mẹ con cô sống trong căn nhà tênh toàng, trên mảnh nương chỉ còn hoa tam giác mạch nở. Nhà bà May trong truyện *Khách quý* luôn rơi vào cảnh mất mùa, đói ăn đến nỗi hạt ngô giống cũng không còn, đi vay ngô giống khắp nơi cũng không có. Đứa con gái lớn của bà đã bị lừa bán qua biên giới bắt tằm. *Sải cánh trên cao* là truyện ngắn gây nổi ám ảnh lớn đối với người đọc trước cảnh đói nghèo kiệt quệ của gia đình Mai. Chía trong truyện ngắn *Cột đá treo người* là nạn nhân của cái nghèo, cái khổ khi cha mẹ vay tiền không thể trả được khiến Chía - một cô gái đẹp - phải đi ở cho nhà giàu, ở đến lúc lưng còng cũng không trả hết nợ. Chía muốn chết cũng không được chết vì cô chết thì cha mẹ không thoát nợ mà càng nợ nhiều hơn do trả tiền phạt. Các nhân vật nữ bị chìm trong cảnh khổ cực, đói nghèo mà từ đó đã dẫn đến những éo le, bị kịch đau thương trong cuộc sống.

Trong truyện ngắn của Đỗ Bích Thủy, các nhân vật nữ ý thức rõ sự đói nghèo chưa phải là bị kịch lớn nhất trong cuộc đời người phụ nữ mà chính những tập tục lạc hậu, định kiến đã giày vò biết bao số phận đáng thương. Trong đó có nạn tảo hôn, phối ngẫu cận huyết. Hầu hết con gái vùng cao lấy chồng rất sớm, lúc mười hai tuổi là có bà mối đến nhà, mười lăm, mười sáu tuổi đi lấy chồng, hai mươi mấy tuổi chưa chồng đã bị xem là gái ế. Mẹ Pao (*Ngoài*

của trời chưa sáng) đi lấy chồng năm mười hai tuổi. Nhân vật tôi (Đi qua ngày sang đêm), mười hai tuổi đã có người đến hỏi vì “*mười ba, mười bốn tuổi, các chị tôi lần lượt lấy chồng xa chẳng mấy khi về nhà*”. Nhân vật tôi phải bỏ nhà đi vì mẹ thúc ép phải lấy chồng. Nhiều bé gái chưa kịp yêu đã phải làm vợ, làm mẹ với bao gánh nặng trên vai. Ngay từ lúc nhỏ, đứa con gái nào cũng được mẹ dạy việc se lanh, cày ruộng, cấy lúa, chăn bò, chăn lợn. Khi lấy chồng, trở thành con dâu nhà chồng, phải quán xuyến mọi việc trong nhà, lúc nào cùng hùng hục làm, ăn không dám ăn, ngủ không dám ngủ. Bên cạnh nạn tảo hôn, chính lối sống bó hẹp trong bản, làng dễ sinh ra việc phối ngẫu cận huyết. Nhiều bản chỉ có hai họ sống cùng, lấy nhau, sinh con đẻ cháu qua nhiều đời trở thành một họ nên không thể tiếp tục lấy nhau nhưng người dân nơi đây không chịu rời bản làng. Điều đó dẫn đến nhiều phụ nữ không thể lấy chồng, nếu cố chấp lấy chồng trong bản sẽ sinh ra những đứa trẻ không bình thường. Trong truyện *Màn tang mọc trong thung lũng*, phụ nữ ở Tả Gia đã chôn vùi tuổi thanh xuân và ước mơ được làm vợ, làm mẹ, sống lặng lẽ, u buồn cho đến hết một đời dài vì việc phối ngẫu cận huyết. Ai cũng sợ người Tả Gia vì cho rằng họ bị trời phạt. Đồ làm thủ công mang ra chợ bán, không có ai mua. Con gái Tả Gia xinh đẹp, giỏi giang nhưng bị xa lánh. Họ sống trong một thế giới biệt lập, làm đẹp không ai ngắm, giỏi không được công nhận *Người bản ngoài bản trong sợ Tả Gia, không ai dám đến. Lâu lắm Tả Gia không có đám cưới.* [4, tr.123]. Điều đáng thương cho những người phụ nữ nơi đây, họ không có lỗi. Người phụ nữ ý thức được vẻ đẹp và cảnh ngộ của mình nhưng không đủ sức để thay đổi hoàn cảnh.

Một trong những tập tục gây ra nhiều nỗi đau khổ cho người phụ nữ là tục bắt vợ của người Mông. Xét từ góc độ văn hóa, kéo vợ

là một tập quán hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số, có những giá trị nhân văn nhất định. Tuy nhiên về mặt xã hội, kéo vợ là hủ tục trong hôn nhân, vi phạm quyền tự do cá nhân đặc biệt đối với nữ giới. Người phụ nữ bị cưỡng ép ở với một người chồng mà họ không có tình cảm nhưng chính họ không thể tự giải thoát. Niềm tin tâm linh, định kiến xã hội đã trói buộc nhiều cô gái vào những cuộc hôn nhân ngoài ý muốn. Sau thủ tục “nhập ma cửa” là thành ma, thành vợ nhà người ta, người phụ nữ chấp nhận ở với người chồng không có tình yêu hoặc có trường hợp người vợ tự giải thoát bằng cách tự vẫn. Trong tác phẩm *Lặng yên dưới vực sâu*, vì tục bắt vợ của người Mông, Súa không được sống với người mình yêu, bị ép làm vợ Phổng. Người phụ nữ nhỏ bé, yếu ớt ấy còn biết làm gì hơn là cam chịu, sống mà như đã chết. Thậm chí có lúc Súa đã tìm đến cái chết khi nhận thấy sự bất lực của bản thân, muốn sống, muốn yêu theo ý mình cũng không thể: “*Súa thấy mình chẳng hơn gì con gà trống mấy thằng trai cắp nách mỗi phiên chợ, chỉ cần một bát thắng cố, mấy bát rượu là được*” [2, tr.62]. Nguồn cơn của nỗi đau khổ phải sống trong cuộc hôn nhân cưỡng ép, không có hạnh phúc xuất phát từ tập tục bắt vợ.

Người phụ nữ vùng cao nơi địa đầu tổ quốc trong truyện ngắn Đỗ Bích Thúy nhận thức được chính sự mê tín, lạc hậu đã làm khổ họ. Người dân bản làng nơi đây tin vào ông then, thầy cúng hơn mọi thứ trên đời. Người con gái nào bị ông then phán trong người có con ma sống thì cô gái ấy không chỉ chịu sự ghê lạnh của mọi người mà bản thân cô cũng tự giày vò, xem mình là kẻ có tội. Nhèo trong truyện *Như một con chim nhỏ* lấy chồng không bao lâu thì chồng đi canh nương, trúng bẫy thú. Nhưng từ cái chết của chồng, Nhèo bị mang tiếng là con ma sống hại chồng và gia đình

chồng. Bản thân Nhèo cũng cho rằng mình mắc nợ, có lỗi với gia đình chồng nên đôi mắt lúc nào cũng nhìn xuống và cúi đầu làm việc ngày đêm. Nhèo sống như một kẻ mang tội, kẻ trả nợ. Mới hai mươi tuổi mà trông cô như ba mươi, bốn mươi, người khô như quả đỗ sậy trên gác bếp. Hầu hết người phụ nữ trong tác phẩm của Đỗ Bích Thúy bao giờ cũng đơn độc trong hành trình đi tìm kiếm hạnh phúc, dấu hạnh phúc đó thật bình dị, nhỏ nhoi.

Có thể nói, viết về những thiệt thòi và sự chịu đựng của người phụ nữ miền núi, nhà văn Đỗ Bích Thúy thấu hiểu và cảm thông sâu sắc với họ. Len vào đời sống nội tâm của các nhân vật, nhà văn cho thấy họ ý thức rõ những yếu tố tác động đến tình cảnh, số phận của mình nhưng tất cả đều chấp nhận và xem đó là số phận.

2.2. Người phụ nữ ý thức được tình yêu, hôn nhân rơi vào bi kịch vì các quan niệm, tập tục lạc hậu

Mỗi nhân vật phụ nữ miền núi trong sáng tác của Đỗ Bích Thúy gắn với một câu chuyện về những phần đời khác nhau nhưng điểm chung là niềm vui, nỗi buồn chủ yếu của họ vẫn xoay quanh gia đình, con cái, người yêu. Từ sự am hiểu sâu sắc về giới nữ, về người phụ nữ vùng cao, Đỗ Bích Thúy viết về người nữ như lời tâm sự, như một sự giải bày với sự ý thức rõ về chính giới của mình. Đó là ý thức về những bi kịch, ảm ức trong tình yêu, hôn nhân mà người phụ nữ chịu đựng.

Nhiều nhân vật nữ trong truyện ngắn Đỗ Bích Thúy bộc lộ khao khát yêu thương và được yêu. Tuy nhiên, hầu hết đó là những mối tình dang dở và khiến họ day dứt cả đời. Từ những người phụ nữ lớn tuổi như mẹ già của May, bà lão bán chè, những cô gái như Lanh, người đã có gia đình như chị dâu Lìn, Súa, hay là cô gái mới lớn như Nhí, Chia,...

tất cả đều khổ đau trong tình yêu khi không được sống hạnh phúc với khát khao, mong ước của mình. Mẹ Già (*Tiếng đàn môi sau bờ rào đá*) thời trẻ là cô Mao xinh đẹp nhưng bố mẹ thách cưới cao, chỉ có ông Chủng trong vùng là đủ bạc trắng, rượu, gạo để cưới Mao. Về làm dâu nhà Chủng, Mao phải từ bỏ tình yêu thời trẻ trong tiếng đàn môi thổn thức. Trước ngày cưới, Mao nghe tiếng đàn môi ngoài bờ rào đá như buồn rầu, trách móc. Đến khi mái tóc trên đầu Mao đã bắt đầu phai, tiếng đàn ngày xưa lại vọng về tha thiết, bồi hồi. Khát vọng tình yêu vẫn âm ỉ cháy không thôi. Súa trong *Lặng yên dưới vực sâu* như chết nửa phần người khi chồng Súa không phải người mà cô yêu. Khi biết sự thật mình làm vợ của Phóng chứ không phải vợ Vừ, Súa chỉ muốn chết. Dính trong truyện *Ngựa ngựa núi* là cô gái xinh đẹp, yêu Dúng - một chàng trai nghèo - nhưng do gia đình không đồng ý, ép gả cô cho Vừ. Dính phải dọa ăn lá ngón tự tử thì bố mẹ mới thôi ép gả. Mao, Súa, Dính cũng giống như bao cô gái vùng cao khác hiểu rằng họ không dễ có được tình yêu tự do. Việc ngăn trở tình yêu có nhiều nguyên nhân: vì nghèo, bố mẹ không cho phép lấy nhau; vì tập tục cướp vợ; vì một trong hai người thay đổi,...

Phản ánh sinh động nhiều tập tục trong đời sống người miền núi, Đỗ Bích Thủy chú ý đến những tập tục có liên quan đến số phận của người phụ nữ, nhất là trong mối quan hệ hôn nhân. Nhà văn nhìn ở góc độ hôn nhân của những người phụ nữ vùng cao bị trói buộc vào sự nghèo khổ, nạn tảo hôn, lối sống gia trưởng, mệnh lệnh áp đặt và những định kiến bao đời. Trong truyện ngắn của Đỗ Bích Thủy, người phụ nữ có ý thức về thân phận lệ thuộc, yếm thế nhưng họ vẫn oằn mình cam chịu những hủ tục hà khắc áp đặt lên số phận họ và được duy trì từ bao đời. Người phụ nữ khi đã lấy chồng, bị quay cuồng quanh việc chăm

sóc chồng con - gia đình, ruộng nương, chịu sự trói buộc trong thân phận làm dâu, làm vợ với những vất vả, lo toan, cun cút, nhẫn nhịn, nem nẹp, ăn không dám ăn, ngủ không dám ngủ. Ở những bản làng vùng cao ấy, có biết bao phận đời như thế.

Phận làm dâu của người đàn bà miền núi luôn chịu nhiều tủi hổ, đầy nước mắt. Nhèo (*Như một con chim nhỏ*) trở thành con dâu gán nợ của nhà chồng, sáng dậy sớm nấu cơm, đêm thức khuya đun cám lợn, xay ngô, chịu thêm điều tiếng là ma sống hại chồng. Nhèo làm việc quần quật ngày đêm như để trả nợ cho nhà chồng, đánh chôn vùi tuổi xuân, sống một đời héo hắt. Súa trong *Lặng yên dưới vực sâu* không chỉ mang bi kịch của một người con gái không lấy được người mình yêu mà còn là nạn nhân của tục bắt vợ. Khi bị Phóng bắt làm vợ, Súa bị đối xử thô lỗ, tàn nhẫn. Đến khi chồng chết, người đàn bà ấy vẫn chọn cách sống cô đơn vì con và gia đình chồng. Truyện *Sau những mùa trăng* lại là hình ảnh của người phụ nữ phải phải sống cam chịu để cho tuổi thanh xuân trôi qua một cách uổng phí. Đó chính là người chị dâu của Lìn. Chị dâu lấy anh Lìn từ khi còn là một cô bé đang dậy thì, không lâu sau thì chồng chết do bị lợn rừng húc khi đi trông nương. Chị phải làm việc quần quật, vất vả, “*từ sáng sớm đến tối mịt cái lưng chỉ thẳng ra mỗi lúc ngủ*”. Khổ hơn nữa, chị phải thui thủi sống một mình, không dám đi bước nữa bởi mẹ chồng nhắc nhở: “*Tao làm dâu họ Bàn, nó cũng là dâu họ Bàn, chết đi làm ma họ Bàn. Muốn gì cũng không được đâu*” [6, tr.342]. Lời nói đó là tuyên ngôn của sự mặc định, đóng đinh thân phận những người phụ nữ vào trách nhiệm với dòng họ bên nhà chồng cho tới chết. Truyện làm người đọc day dứt thương cho phận đời của người phụ nữ phải giam hãm tuổi xuân mình do những định kiến vô lí.

Các nhân vật nữ thấu hiểu bi kịch hôn nhân bất hạnh của họ không chỉ từ lúc họ phải chịu đựng những điều cay đắng. Bởi lẽ, họ biết rõ những quan niệm, tập tục của bản làng trong hôn nhân. Nhà văn Đỗ Bích Thủy quan tâm đến hôn nhân của người phụ nữ miền núi với nỗi đau sâu thẳm trước bi kịch không phải do họ gây ra và càng đau lòng hơn khi chính họ nhận biết được nguyên nhân nhưng không thể thay đổi chúng. Có những người phụ nữ trong cuộc sống gia đình tưởng như êm ả, hạnh phúc nhưng họ biết rõ nó ẩn chứa bi kịch. Đó là việc không trọn vẹn trong hạnh phúc gia đình của họ. Họ biết rằng người đàn ông của họ vẫn yêu, không vũ phu, ruồng rẫy nhưng nếu người vợ không có con thì đành chấp nhận chia sẻ người đàn ông của mình cho người phụ nữ khác để chồng có con trai nối dõi, làm tròn trách nhiệm với dòng họ. Họ hiểu rằng họ bị trói buộc vào những suy nghĩ, tư tưởng trọng nam khinh nữ khi cho rằng có con trai mới có người giữ đất, thờ cúng tổ tiên. Nhân vật bà Mao (*Tiếng đàn môi sau bờ rào đá*) phải chấp nhận cho chồng dẫn người đàn bà khác về nhà sống cùng nhau. Khi bà Hoa sinh con cho chồng, bà Mao lại là người chăm bẵm, nuôi nấng những đứa trẻ như chính con ruột của mình. Bà Mao cô đơn trong chính căn nhà của mình, lấy tình yêu thương dành cho những đứa con của chồng làm niềm vui. Trong truyện *Gió không ngừng thổi*, nhân vật bà Kía cứ luôn canh cánh trong lòng vì chưa sinh cho nhà chồng một đứa con trai nối dõi. Lờn trắng trời trước khi mất của mẹ chồng bà là “*Bằng mọi cách phải có được đứa con trai, phải giữ được đất của họ Thào ở Lũng Pục, phải có người thờ cúng tổ tiên*” [4, tr. 23]. Chính vì điều này mà bi kịch đã xảy ra với bà và gia đình bà. Bà bị cưỡng bức, sinh con trong tủ nhục, đau đớn nhưng đó lại là sự hợp thức hóa cho việc nhà họ Thào đã có một đứa con trai nối dõi. Cái chết của bà Kía là kết quả của nỗi đau buồn phải chịu đựng

kéo dài, sâu xa hơn là do tư tưởng xem trọng con trai nối dõi. Bà Vá (*Tráng A Khành*) giấu những giọt nước mắt lăn dài trên má, đành nhìn chồng mình mang con bò tốt nhất đi tìm người đàn bà có thể sinh cho mình một đứa con trai. Không phải bà tiếc con bò, mà bà đang cảm thấy trong lòng một nỗi mất mát to lớn khi bà nghĩ phải chia sẻ ông Sinh với người phụ nữ khác. Mai (*Cạnh bếp có cái muôi gỗ*) bị chồng bỏ đi với người đàn bà khác vì không sinh được con trai. Việc không sinh được con, được mặc định là lỗi của người đàn bà không biết đẻ. Người phụ nữ sẽ bị chồng, họ hàng nhà chồng luận tội. Bản thân họ cũng cảm thấy mặc cảm, tội lỗi với chồng và gia đình, dòng họ chồng. Trong gia đình đã thế, với làng, nhà không có con trai, sẽ không có nhiều đóng góp cho làng cũng bị phân biệt đối xử. Trong truyện *Gió không ngừng thổi*, người phụ nữ đã cay đắng nhận ra rằng “*Nhà không có con trai, sau chẳng đỡ đàn gì được cho làng thì đến cả mở miệng cũng không dám lớn tiếng, huống hồ đòi mảnh đất cắm cọc*. [4, tr. 206]. Người phụ nữ bị đẩy vào tình cảnh buộc phải cam chịu thiệt thòi: nếu không thể sinh được con trai thì phải đi tìm vợ hai cho chồng. Điều này đồng nghĩa với việc những định kiến đã in hằn trong nếp sống, nếp nghĩ của cộng đồng, dòng họ. Và cũng chính điều này khiến người phụ nữ vùng cao đau đớn biết bao.

Bên cạnh đó, có những người phụ nữ dù sinh được con trai, một mực lo cho chồng nhưng vẫn không được chồng yêu. Duân (*Mặt trời lên quả còn rơi xuống*) là cô gái đẹp người, đẹp nét, một lòng cho chồng và gia đình chồng, chu toàn mọi việc nhưng chồng luôn lạnh nhạt. Chồng Duân là cán bộ đoàn đi nhiều, gặp gỡ nhiều người nên thường đem Duân ra so sánh với những người phụ nữ xinh đẹp giỏi giang khác, luôn bực bội vì cô ngoan quá, hiền quá. Duân mang nỗi đau của người

phụ nữ có chồng, vì chồng nhưng lại không được chồng yêu thương.

Hiểu biết sâu sắc và quan tâm, trân trọng người phụ nữ, nhà văn chú ý đến ý thức mạnh mẽ của phái tính, để các nhân vật nữ nhận ra tình cảnh của mình, biết rõ nguyên nhân nỗi thống khổ mà họ phải chịu đựng. Dẫn rằng các nhân vật nữ vùng cao trong các tác phẩm không ý thức được phải làm gì, phải vùng dậy, vượt thoát khỏi hoàn cảnh, số phận nhưng việc để họ ý thức được thân phận, nguyên nhân khổ đau, Đỗ Bích Thúy đã thể hiện cái nhìn mới về người phụ nữ nơi rẻo cao.

3. Kết luận

Xuất phát từ quan niệm, góc nhìn về giới, nhà văn Đỗ Bích Thúy xây dựng nhân vật nữ miền núi trong truyện ngắn với những bi kịch riêng. Cuộc đời của người phụ nữ vùng cao chịu áp lực, bị chi phối bởi định kiến, hủ tục của buôn làng, dù họ luôn tần tảo và vất vả, lo toan chu toàn cho gia đình. Họ chịu nhiều thiệt thòi, tổn thương từ định kiến giới khi người phụ nữ trong chế độ phụ quyền miền núi vốn bị coi thường. Viết về người phụ nữ miền núi phía Bắc, nhà văn Đỗ Bích Thúy bày tỏ niềm yêu thương, sẻ chia, trân trọng, đồng thời cũng

thể hiện sự nhức nhối trong ý thức của nữ nhà văn yêu thương phái mình. Có thể thấy ở mỗi câu chuyện, mỗi nhân vật được khắc họa, nhà văn đều đặt mình vào đó để hiểu được tâm tư, suy nghĩ và ý thức của họ. Từ góc nhìn về giới, Đỗ Bích Thúy có xu hướng bảo vệ cộng đồng giới nữ của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Duy Nghĩa, *Văn Xuôi Việt Nam Hiện Đại Về Dân Tộc Và Miền Núi*, NXB Văn Hóa Dân Tộc, 2020
- [2] Đỗ Bích Thúy, *Đàn bà đẹp (tập truyện ngắn)*, Nxb Văn học, 2013
- [3] Đỗ Bích Thúy, *Mèo đen (tập truyện ngắn)*, Nxb Thời đại, 2011
- [4] Đỗ Bích Thúy, *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá (tập truyện ngắn)*, Nxb Văn học, 2020
- [5] Phùng Gia Thế - Trần Thiện Khanh, *Văn học và giới nữ*, Nxb Thế giới, 2016
- [6] *Truyện ngắn nữ đặc sắc Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Nxb Phụ nữ

Ngày nhận bài: 17/07/2023

Ngày gửi phản biện: 15/08/2023

Ngày duyệt đăng: 20 /08/2023